TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày 14/8/2025
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hoá"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Kiểu

Ông Phạm Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - An Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Minh D, sinh năm 1987

Số cccd: 091087020126

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh A.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh A.

2. Bị đơn: Ông Đặng Hoài T, sinh năm 1985. Số CCCD: 091085018365

Địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh A.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Đoàn Minh D trình bày như sau:*

Từ năm 2010 đến năm 2013 gia đình ông Đặng Hoài T nhiều lần đến mua vật tư nông nghiệp của ông để về sản xuất nông nghiệp.

Ngày 16/4/2013, ông Đặng Hoài T ở chung với cha mẹ đứng ra nhận nợ và ký biên nhận nợ xác nhận còn nợ tiền phân của ông là 109.475.000 đồng và hứa mỗi mùa sẽ trả cho ông một ít. Nhưng từ đó đến nay ông T vẫn không trả được lần nào.

Nay ông D yêu cầu ông Đặng Hoài T phải có trách nhiệm trả số nợ mà ông T đã ký nhận là 109.475.000₫ và số tiền lãi chậm thanh toán là 10%/năm của số tiền gốc tạm tính từ ngày 16/5/2013 đến ngày 26/4/2025 là 109.475.000₫ x 10% x 11 = 120.422.500₫. Gốc cộng lãi là 109.475.000₫ + 120.422.500₫ = 299.897.500 đồng.

** Bị đơn ông Đặng Hoài T trình bày:*

Trước đây ông ở chung với cha mẹ và ông B (là anh trai) có làm ruộng và cha mẹ ông và anh B có mua phân từ cửa hàng phân Đại Thắng của ông D, mua từ thời gian nào ông không nhớ vì lâu lắm rồi. Ông không có lần nào mua phân của ông D nhưng ông xác định gia đình ông có mua phân về để làm lúa đến nay vẫn thiếu nợ ông D nhưng không đến số tiền 109.745.000 đồng, cách đây mấy năm ông không nhớ chính xác, ông D có liên hệ với ông nói gia đình ông chỉ còn nợ khoảng 70 triệu đồng và sau đó ông có gửi trả cho ông D được 10.000.000 đồng.

Đối với biên nhận nợ ngày 16/4/2013: ông thừa nhận có ký tên và ghi họ tên vào biên nhận nhưng nội dung nợ 109.745.000 đồng và thời gian vào năm 2013 là ông không thống nhất. Ông nghĩ là ông D đã đưa cho ông ký nào biên nhận trước sau đó ông D tự ghi số tiền và ghi ngày tháng sau, ông mới ký biên nhận cách đây khoảng 2 năm thôi chứ không phải ký vào năm 2013.

Nay ông yêu cầu ông D cung cấp sổ sách ghi chép về việc bán phân cho gia đình ông và có chữ ký của cha mẹ hoặc ông B thì ông sẽ đồng ý trả.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Bị đơn cung cấp thêm một giấy tay theo dõi nợ chú 7 Tài (là cha ông T) thể hiện số nợ đến ngày 16/4/2013 là 109.955.000 đồng, ngày 26/3/2015 ông D nhận 20.000.000 đồng, ngày 16/4/2021 trả thêm 10.000.000 đồng nên số nợ còn lại là 79.955.000 đồng, đề nghị HĐXX xem xét. Đồng thời ông T không đồng ý trả lãi vì thời gian trước đây cha mẹ ông đã trả lãi cho ông D nhiều rồi.

- Ông Bùi Thanh H – người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Ông H thống nhất với số nợ được ghi trong giấy tay do bị đơn cung cấp. Nay yêu cầu ông T trả số nợ còn lại là 79.955.000 đồng và tiền lãi tính thành 2 khớp như sau:

Tính lãi 10%/năm đối với số tiền 89.955.000 đồng từ 01/4/2015 đến ngày 01/4/2021 và tính lãi 10%/năm đối với số tiền 79.955.000 đồng từ 01/4/2021 đến 01/4/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy:

Từ năm 2010-2013, gia đình ông Đặng Hoài T có nhiều lần mua vật tư nông nghiệp của ông Đoàn Minh D để về phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong thời gian mua phân, gia đình ông T có trả nhiều lần, đến ngày 16/4/2013 còn nợ lại 109.955.000 đồng. Ngày 26/3/2015 cha mẹ ông T trả được 20.000.000 đồng và ngày 16/4/2021 ông T trả tiếp được 10.000.000 đồng nên số nợ còn lại là 79.955.000 đồng. Tại phiên toà sơ thẩm, các bên đương sự đều thống nhất với số nợ 79.955.000 đồng (theo chứng cứ do bị đơn cung cấp) nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Như vậy việc gia đình ông T mua phân nhưng không T toán hết tiền phân cho ông D là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D. Nay ông T đứng ra chịu trách nhiệm đối với số nợ của gia đình nên yêu cầu khởi kiện của ông D đối với ông T có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

Xét về lãi suất: Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 3 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ông D yêu cầu ông T phải chịu lãi suất chậm trả 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. Cụ thể lãi suất được tính như sau:

89.955.000 đ x 10%/năm x 06 năm = 53.970.000 đồng (tính từ 01/4/2015 đến 01/4/2021)

79.955.000đ x 10%/năm x 04 năm = 31.980.000 đồng (tính từ 01/4/2021 đến 01/4/2025).

Tổng cộng gốc và lãi là: 79.955.000đ + 53.970.000đ + 31.980.000đ = 165.905.000 đồng.

Tại phiên toà nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi này nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu nên HĐXX chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, sau khi thảo luận nghị án, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Bị đơn ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

- Ông Đoàn Minh D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Minh D.

Buộc ông Đặng Hoài T có trách nhiệm trả cho ông Đoàn Minh D số tiền gốc và lãi là 165.905.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm linh năm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Đặng Hoài T phải chịu án phí DSST có giá ngạch trên số tiền buộc trả là 8.295.000 đồng (Tám triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Ông Đoàn Minh D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 7.497.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015953 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang do ông Bùi Thanh H nộp thay (nay là Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang).

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 4;
- Cơ quanTHADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cúc